

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:37/2017/HNGĐ-ST

Ngày 14/9/2017

V/v “ *Tranh chấp về ly hôn,
tranh chấp về nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Chu Minh Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Trung.

2. Ông Viêm Văn Doãn.

Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện VKSND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà:

Ông Cao Đăng Xứng - K sát viên.

Trong ngày 14/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:420/2017/TLST - HNGĐ, ngày 13/6/2017 về việc “ Tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:50/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1992; HKTT: Khu 1, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; HKTT: Khu 1, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/5/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị K trình bày thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn ngày 19/9/2012. Trước khi kết hôn chị K và anh T có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi kết hôn chị K và anh T được bố mẹ anh T cho ra ở riêng tại khu1, phường Đ, thành phố B. Theo như chị K trình bày vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân là do anh T không quan tâm tới gia đình, vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích. Mâu thuẫn như vậy kéo dài dẫn đến cuộc sống vợ chồng hết sức căng thẳng. Từ tháng 01/2017 đến nay chị và anh T sống ly thân hẳn với nhau và không còn quan

tâm gì đến nhau nữa. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị K và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 01/10/2013. Hiện cháu đang sống cùng anh T ở Khu 1, phường Đ, thành phố B. Khi ly hôn chị K cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Nguyễn Minh T nhưng do điều kiện của chị hiện tại chưa đảm bảo nên chị đồng ý để anh T được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Minh T.

Về cấp dưỡng: Chị và anh T sẽ tự thỏa Tận và không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T xác nhận phần trình bày của chị K về thời điểm kết hôn, vấn đề con chung là đúng. Theo anh T vợ chồng phát sinh mâu thuẫn đã lâu và nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong quá trình chung sống dẫn đến thường xuyên xảy ra xích mích. Khoảng từ đầu năm 2017 đến nay anh và chị K sống ly thân hẳn với nhau. Nay chị K làm đơn xin ly hôn anh mong muốn chị K quay về đoàn tụ để cùng anh nuôi dạy con cái, còn nếu chị K vẫn nhất quyết xin ly hôn với anh thì anh chỉ đồng ý ly hôn với chị K với điều kiện được nuôi con và chị K không còn quyền gì với con chung nữa.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 01/10/2013. Hiện cháu đang sống cùng anh ở Khu 1, phường Đ, thành phố B. Nếu phải ly hôn anh xin được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Minh T và không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị K không còn quyền gì với con nữa.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị K giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Về con chung khi ly hôn chị đồng ý để anh T được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Nguyễn Minh T.

Về cấp dưỡng: Chị và anh T sẽ tự thỏa Tận và không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn T giữ nguyên quan điểm chỉ đồng ý ly hôn với chị K nếu anh được nuôi con và chị K không còn quyền gì đối với con chung nữa.

Về con chung nếu được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Minh T anh không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Cả thẩm phán, HĐXX và các đương sự đều chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Viện K sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị K.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.
 - Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 01/10/2013 cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng và chăm sóc.
 - Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét do anh T không yêu cầu.
- Chị K được quyền thăm nom con chung song không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của anh T và con.
- Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn ngày 19/9/2012. Trước khi kết hôn chị K, anh T có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị K, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh T là có thật và nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong quá trình chung sống dẫn đến thường xuyên xích mích. Từ những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày nhưng không được các bên giải quyết triệt để dẫn đến quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng, hiện nay vợ chồng đã ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành, chị K vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh T. Anh T cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm nhưng anh chỉ đồng ý ly hôn với chị K với điều kiện anh được nuôi con chung và chị K không còn quyền gì với con chung nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được căn cứ theo điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị K với anh Nguyễn Văn T.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 01/10/2013 hiện cháu đang sống cùng anh T và ông bà nội tại Khu 1, phường Đ, thành phố B. Khi ly hôn chị K đồng ý để anh T được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Anh T cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Minh T và không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu Nguyễn Minh T vẫn sống cùng anh T và ông bà nội tại khu 1, phường Đ và được anh T và ông bà chăm sóc chu đáo, cháu hiện đang đi học mẫu giáo năm tuổi tại phường Đ. Để tránh việc làm xáo trộn cuộc sống của cháu Nguyễn Minh T khi bố mẹ ly hôn và để đảm bảo mọi quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Minh T, tại thời điểm hiện tại cần giao cháu Nguyễn Minh T cho anh T nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và việc này cũng được chị K đồng ý.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra xem xét do anh T không yêu cầu.

Chị K được quyền thăm nom con chung song không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của anh T và con. Không ai được cản trở quyền này của chị K.

Về tài sản chung, công nợ: Chị K, anh T tự thỏa Tận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị K phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 147; 239; 243; 248; 260; 264; 267 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị K.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 01/10/2013 cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra xem xét do anh T không yêu cầu.

Chị K được quyền thăm nom con chung song không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của anh T và con. Không ai được cản trở quyền này của chị K.

3. Về tài sản chung, công nợ: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Văn T tự thỏa Tận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị K đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2017/0000157 ngày 08/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM

T/P - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Trung – Viem Văn Doãn

Chu Minh Nam

